TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 27 – 12 - 2017
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Ông Nguyễn Đức Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2017/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 132/2017/HNGĐ-ST ngày 21/7/2017 của Toà án nhân dân huyện Ng, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1990. Trú tại: Xóm 10, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Nơi đăng ký HKTT: Xóm 10, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị T – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung: Trong đơn khởi kiện ngày 21/6/2016 các lời khai, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm anh Phạm Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An ngày 30/8/2011. Sau khi kết hôn, anh T và chị T sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng trong quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ đầu năm 2014, chị T bỏ về bên ngoại, vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Vì vậy anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Tuân.

Về con chung: Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Phạm Bảo Kh, sinh ngày 02/10/2011. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T thống nhất với lời khai của anh Phạm Xuân T về thời gian kết hôn và thủ tục kết hôn. Còn theo chị T, sau khi kết hôn vợ chồng chị T, anh T sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ đầu năm 2014, chị T đã về bên ngoại sống, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ. Nay anh T yêu cầu được ly hôn, chị T cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T thống nhất vợ chồng có 01 con chung như anh Phạm Xuân T trình bày. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 132/2017/HNGĐ-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân T được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Bảo Kh, sinh ngày 02/10/2011 cho anh Phạm Xuân T trực tiếp nuôi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị T.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị T.

3. Về chia tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2017, chị Nguyễn Thị T làm đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân huyện Ng quyết định giao con trai cho anh T là chưa khách quan, không công bằng và không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết và giao con trai là cháu Phạm Bảo Kh cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bên đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung; Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị T, giữ nguyên nội dung quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra, kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau tháng 8/2011 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống chung không phù hợp dẫn đến bất đồng quan điểm, mâu thuẫn căng thẳng từ đầu năm 2014, nên chị T đã bỏ về bên ngoại và hai người đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được chính quyền địa phương, gia đình và Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng cả anh T, chị T đều thống nhất

xin ly hôn. Do đó cấp sơ thẩm đã quyết định cho ly hôn giữa anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T.

Xét thấy kháng cáo của chị Nguyễn Thị T:

- Về nuôi con chung: Vợ chồng anh T, chị T có 01 con chung là cháu Phạm Bảo Kh sinh ngày 02 tháng 10 năm 2011. Việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là quyền cũng là nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn. Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm cũng như tại cấp phúc thẩm cả anh T và chị T đều có nguyện vọng nuôi con chung Phạm Bảo Kh. Tuy nhiên khi quyết định cho ly hôn giữa vợ chồng, việc giao con chung chưa thành niên cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện của các bên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường của con chung.

Chị Nguyễn Thị T cho rằng anh Phạm Xuân T đã có những hành vi ngăn cản tình cảm mẹ con và không đủ tư cách, đạo đức để nuôi con chung thấy rằng: Tại Biên bản xác minh ngày 13/3/2017 tại Hội phụ nữ xóm 10, xã Ng (Bl,49) xác định; Trong quá trình chung sống, anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T có nhiều mâu thuẫn. Năm 2012, tổ hòa giải xóm đã hòa giải cho vợ chồng anh T, chị T nhưng sau đó không có tiến triển gì. Chị T đã nhiều lần bỏ chồng con đi một thời gian, sau đó lại quay về. Kể từ năm 2014, chị T đã bỏ đi và bỏ con lại cho anh T nuôi. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do chị T có thái độ hỗn láo với chị chồng và mẹ chồng nên xảy ra xô xát giữa anh T, chị T, từ đó chị T bỏ đi cho đến nay.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/3/2017 (Bl, 47) và ngày 30/6/2017 (Bl, 62) tại xóm 10, xã Ng phản ánh: Trong cuộc sống, anh Phạm Xuân T, chị Nguyễn Thị T có mâu thuẫn. Chị T bỏ đi từ đầu năm 2014 đến nay. Kể từ ngày chị T bỏ đi, cháu Phạm Bảo Kh con anh T, chị T ở với anh T và bố mẹ anh T. Gia đình anh T chăm sóc tốt cho cháu Kh. Để đảm bảo, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Kh, xóm đề nghị giao cháu Kh cho anh T trực tiếp nuôi. Đối với việc anh T và chị Trần Thị V chung sống với nhau tại xóm 10, xã Ng, huyện Ng là có thật, nhưng được thời gian ngắn chị V đã bỏ đi. Gia đình anh T không tổ chức lễ cưới tại xóm 10, xã Ng, huyện Ng và cũng không mời ai tham gia lễ cưới. Tuy nhiên xóm cũng được biết anh T và chị V có tổ chức liên hoan, địa điểm và thời gian thì xóm không biết.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/3/2017 (Bl, 48) tại Trường mầm non xã Ng phản ánh: Cháu Phạm Bảo Kh đang học lớp 5C (lớp lớn) của trường. Cháu Kh đi học đầy đủ, phát triển bình thường, nhanh nhẹn, hoạt bát, thông minh và khỏe mạnh. Hàng ngày cháu Kh được bố và bà nội đưa đón; tiền ăn, tiền học phí và các khoản đóng góp ở trường đó bố và bà nội đóng.

Mặt khác chị T cho rằng anh T không đủ tư cách đạo đức để nuôi con chung, nhưng không có căn cứ để chứng minh. Hơn nữa, chị T cũng thừa nhận chị bỏ về bên ngoại từ đầu năm 2014, cháu Kh vẫn được anh T và ông bà nội chăm sóc chu đáo, nên để đảm bảo sự ổn định về mọi mặt, đặc biệt về mặt tâm lý của cháu Phạm Bảo Kh, nếu có sự thay đổi sẽ ảnh hưởng rất lớn. Bởi vậy, cấp sơ thẩm giao cháu Phạm Bảo Kh cho anh Phạm Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó kháng cáo của chị Nguyễn Thị T không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên bất kỳ thời điểm nào khi có đủ căn cứ và điều kiện nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu phát triển tốt.

Về án phí: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị T không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm (Về quan hệ hôn nhân; quan hệ tài sản và án phí ly hôn sơ thẩm) không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị T; Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về nuôi con chung. Tuyên xử:

1. Về con chung: Giao con chung Phạm Bảo Kh, sinh ngày 02/10/2011 cho anh Phạm Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị T.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vảo 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0004621 ngày 24/7/2017.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm (Về quan hệ hôn nhân; quan hệ tài sản và án phí ly hôn sơ thẩm) không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND h. Ng;
- Chi Cục THADS h. Ng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phấn